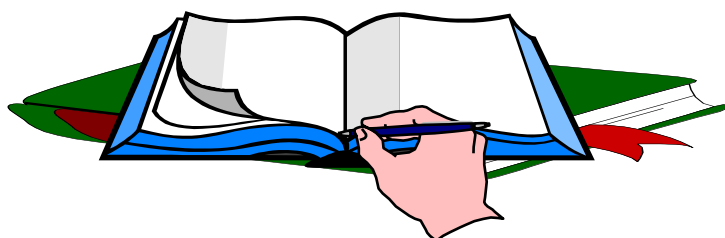


**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC AN KHÁNH B**



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**Một số biện pháp giúp học sinh học tốt môn Toán
lớp 3 theo chương trình GDPT 2018**

Lĩnh vực/Môn : Toán

Cấp học : Tiểu học

Tên tác giả : Nguyễn Thị Kim Anh

Đơn vị công tác : Trường Tiểu học An Khánh B

Chức vụ : Giáo viên

Năm học : 2022 – 2023

MỤC LỤC

	PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ	TRANG
STT	NỘI DUNG	
I	Lí do chọn sáng kiến	2
II	Mục đích, nhiệm vụ sáng kiến	3
III	Đối tượng, khảo sát nghiên cứu	3
IV	Phương pháp nghiên cứu	3
V	Biện pháp nghiên cứu	3
VI	Phạm vi và thời gian thực hiện	3
	PHẦN II: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ	3
I	Cơ sở lí luận	3
II	Thực trạng của vấn đề	4
2.1	Thuận lợi	4
2.2	Khó khăn	4
III	Các giải pháp thực hiện	5
3.1.	Tạo động cơ học tập đúng đắn cho học sinh	5
3.2	Trang bị những công thức, quy tắc, kỹ năng giải toán	7
3.3	Tổ chức cho học sinh ôn tập, củng cố kiến thức từng chương qua các trò chơi	9
3.4	Động viên, khích lệ học sinh kịp thời	12
IV	Kết quả đạt được	13
	PHẦN III: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	13
I	Kết luận	13
II	Khuyến nghị	14

PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ

I. Lý do chọn đề tài

Toán học là một mảng kiến thức xuyên suốt quá trình học toán của học sinh. Nó không chỉ truyền thụ và rèn luyện kỹ năng kỹ xảo tính toán để giúp các em học tốt môn khác mà còn giúp các em rèn luyện trí thông minh, óc tư duy sáng tạo, khả năng tư duy logic, làm việc khoa học. Vì vậy chúng ta cần phải quan tâm tới việc dạy toán ở Tiểu học.

Trong chương trình giáo dục phổ thông, môn Toán có vai trò quan trọng cùng với các môn học khác đào tạo ra những con người phát triển toàn diện. Môn toán ở tiểu học bước đầu hình thành và phát triển năng lực, kích thích trí tưởng tượng, gây hứng thú học. Môn toán là "chìa khoá" mở cửa cho tất cả các ngành khoa học khác, là bộ môn không thể thiếu được trong nhà trường, đây là những tri thức, kỹ năng vừa đáp ứng cho phát triển trí tuệ, óc thông minh, sáng tạo, vừa đáp ứng cho việc ứng dụng thiết thực trong cuộc sống hàng ngày, để các em trở thành những người có ích cho xã hội.

Chương trình toán lớp 3 được coi là tiền đề, nền tảng góp phần thực hiện mục tiêu toán tiểu học. Học sinh lớp 3 là những học sinh đang ở giai đoạn đầu tiểu học. Ở lứa tuổi này, các em hiếu động, thích khám phá kiến thức mới nhưng cũng rất dễ bị phân tán, mất gốc kiến thức. Thực tế không phải tất cả các em học sinh đều nắm được kiến thức toán đã học và biết vận dụng kiến thức đó vào thực hành. Trong bất cứ trường Tiểu học nào hay lớp học nào cũng tồn tại thực trạng một bộ phận học sinh thiếu kỹ năng toán, thậm chí là chưa đạt chuẩn về kiến thức, kỹ năng môn Toán. Nếu học sinh yếu toán cũng là đồng nghĩa với việc các em phát triển chưa trọn vẹn nó ảnh hưởng đến tương lai của chính bản thân các em và cả xã hội. Vậy làm thế nào để giúp học sinh yếu lớp 3 học tốt môn Toán?

Chính từ những lí do trên, tôi mạnh dạn áp dụng sáng kiến kinh nghiệm: **“Một số biện pháp giúp học sinh học tốt môn Toán lớp 3 theo chương trình GDPT 2018.”**

II. Mục đích, nhiệm vụ sáng kiến

- Tìm hiểu đặc điểm tâm sinh lí của học sinh yếu kém khi học Toán
- Phân tích nguyên nhân của học sinh yếu kém khi học Toán.
- Đề xuất một số biện pháp giúp học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng lớp 3 khắc phục khó khăn khi học toán, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học Toán ở Tiểu học.

III. Đối tượng, khảo sát nghiên cứu

- Sáng kiến kinh nghiệm của tôi được áp dụng vào học sinh Lớp 3A6, Trường Tiểu học An Khánh B năm học 2022 – 2023.

IV. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện đề tài này, tôi đã sử dụng các phương pháp sau :

4.1. Nghiên cứu tài liệu:

- Đọc các tài liệu sách, báo, tạp chí giáo dục.... có liên quan đến nội dung đề tài.
- Đọc SGK, sách giáo viên, các loại sách tham khảo: Toán tuổi thơ, giúp em vui học toán....

4.2. Nghiên cứu thực tế:

- Dự giờ, trao đổi ý kiến với đồng nghiệp về nội dung các trò chơi, hình thức tổ chức, các phương pháp dạy học toán học.
- Tổng kết rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học.
- Tổ chức và tiến hành thực nghiệm sư phạm (Soạn giáo án đã thông qua các tiết dạy) để kiểm tra tính khả thi của đề tài.

V. Biện pháp nghiên cứu

Về việc nghiên cứu thực hiện đề tài, tôi đã sử dụng một số phương pháp sau:

1. Tạo động cơ học tập đúng đắn cho học sinh
2. Trang bị những công thức, quy tắc, kỹ năng giải toán
3. Tổ chức cho học sinh ôn tập, củng cố kiến thức từng chương qua các trò chơi.
4. Đổi mới đánh giá; động viên, khích lệ học sinh kịp thời

VI. Phạm vi và thời gian thực hiện:

- Học sinh lớp 3A6. Thời gian: Từ tháng 9/2022 đến tháng 5/2023.

PHẦN II: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

I. Cơ sở lí luận của vấn đề

Bác Hồ đã từng căn dặn học sinh: “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em....” Muốn thực hiện tốt lời căn dặn đó của Người, đòi hỏi mỗi học sinh Tiểu học phải đạt được các yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng của lớp mình đang học. Trong quá trình giảng dạy và giáo dục học sinh hiện nay, một thực trạng không hiếm đó là trong quá trình học tập trên lớp, nhất là môn toán có một bộ phận học sinh tiếp thu bài còn chậm, thiếu tự tin dẫn đến lười học, không hoàn thành yêu cầu bài học, một bộ phận học sinh khác tiếp thu bài chậm, có nhiều “lỗ hổng” kiến thức, kỹ năng và phương pháp học tập Toán chưa tốt.

Sự chưa đạt chuẩn về kiến thức, kỹ năng Toán ở học sinh được biểu hiện bằng nhiều hình thức nhưng nhìn chung các em yếu Toán thường có các đặc điểm sau đây:

- Các em có nhiều “lỗ hổng” kiến thức, kỹ năng trong học Toán nhất là các kỹ năng tính toán cơ bản, cần thiết (cộng, trừ, nhân, chia).
- Các em tiếp thu bài còn chậm, chưa tự giác học, chưa có động cơ học tập. Khả năng chú ý và tập trung vào bài giảng của giáo viên không bền. Ở nhà các em chưa tự giác ôn bài, làm bài, chưa lập được thời gian biểu hằng ngày.
- Phương pháp học tập Toán của các em chưa tốt. Khả năng phân tích tổng hợp, so sánh còn hạn chế, chưa mạnh dạn trong học tập do hiểu chưa sâu, nắm kiến thức chưa chắc, thiếu tự tin.
- Học sinh lười suy nghĩ, còn trông chờ thầy cô giải giúp, trình độ tư duy, vốn kiến thức cơ bản lớp dưới còn hạn chế.

II. Thực trạng của vấn đề

2.1. Thuận lợi

- Năm học 2022- 2023 là năm học đầu tiên thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 3 nên giáo viên được tập huấn về nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.
- Ngành giáo dục luôn có sự chỉ đạo cụ thể, sâu sát; Nhà trường luôn động viên, khích lệ, tạo điều kiện để giáo viên chúng tôi thực hiện đổi mới phương pháp dạy học.
- Phòng học được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại cơ bản đáp ứng được yêu cầu đổi mới.
- Học sinh có nền nếp, có ý thức học tập. Đa số phụ huynh đồng thuận, ủng hộ và luôn phối hợp với giáo viên trong quá trình giáo dục học sinh.

Bên cạnh những thuận lợi, tôi cũng gặp không ít khó khăn:

2.2. Khó khăn

- Đối với lớp 3 chương trình GDPT 2018, giáo viên chúng tôi chưa có đồ dùng dạy học của Bộ giáo dục. Thiếu trang thiết bị phục vụ cho nhu cầu dạy học của giáo viên cũng gặp nhiều khó khăn trong công tác giảng dạy.
- Hầu hết cha mẹ học sinh đều là công nhân, làm việc theo ca nên ít có thời gian để học tập và vui chơi cùng con.
- Đa số học sinh lớp tôi là học sinh nông thôn nên các em nhút nhát, chưa mạnh dạn tham gia vào các hoạt động học tập. Nhiều học sinh làm toán một cách máy móc, thiếu sự tập trung trong giờ học; thậm chí có những em còn nằm gục

xuống bàn. Khiến cho các tiết học toán trở lên căng thẳng, trầm lắng; kết quả học tập môn Toán của nhiều học sinh chưa cao.

2.3. Thực trạng học toán của học sinh lớp 3A6

Năm học 2022- 2023, tôi được nhà trường phân công chủ nhiệm và giảng dạy lớp 3A6, sau 2 tuần nhận lớp, tôi khảo sát chất lượng toán đầu năm và thu được kết quả như sau:

Tên lớp	Số số	Tốt (9điểm – 10 điểm)		Đạt (5 điểm – 8 điểm)		Chưa đạt (< 5 điểm)	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL
3A6	41	16	39%	22	57%	3	7%

Sau khi khảo sát, tôi nhận thấy:

- Phần đa học sinh đọc các đề bài toán qua loa sau đó làm bài ngay, làm xong không kiểm tra lại kết quả, cho nên khi trả bài các em mới biết là mình sai hoặc các em bị hỏng kiến thức cũ
- Khả năng tính nhẩm chưa thuần thục dẫn đến tính toán chậm, thiếu chính xác khi thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với số có nhiều chữ số.
- Chưa có kỹ năng làm bài tập dạng trắc nghiệm, lười tính và thường chọn kết quả theo cảm tính hoặc xem bài của bạn. Mặt khác, các em chưa biết cách suy luận khi giải toán. Các em rất sợ các bài tập về giải toán vì ảnh hưởng bởi khả năng đọc hiểu và không biết tính hoặc tính thiếu chính xác.
- Phương pháp học tập toán chưa tốt.
- Thờ ơ với giờ học trên lớp, thường xuyên không ôn bài, làm bài tập ở nhà.

III. Các biện pháp thực hiện

3.1. Tạo động cơ học tập đúng đắn cho học sinh

Để giúp học sinh học tốt môn Toán thì trước hết học sinh cần có động cơ học tập đúng đắn. Động cơ học tập được hình thành từ những cảm xúc, nhu cầu học tập của học sinh. Học sinh có động cơ học tập đúng đắn sẽ kích thích, thúc đẩy tính tích cực, tự giác chiếm lĩnh kiến thức. Đối với học sinh lớp 3 thì động cơ học tập không có sẵn. Đa số các em đều chưa ý thức được mục đích của việc học toán vì thế trong quá trình học tập và rèn luyện, giáo viên là người dẫn dắt hình thành động cơ học toán cho các em.

Theo quan sát của mình, tôi thấy có 2 nguyên nhân khiến các em chưa có động cơ học tập môn Toán: Một là các em thực sự không thấy môn Toán thú vị với mình hoặc không thấy ý nghĩa thực sự của việc học toán ngoại trừ việc vượt qua các bài kiểm tra bắt buộc. Hai là, các em có mong muốn học, có thấy được

giá trị, thấy được ý nghĩa của việc học toán nhưng do mất gốc, không theo được chương trình nên các em tự ti, thiếu kiên trì. Đặc điểm chung của học sinh không có động cơ học toán là những học sinh học chưa tốt môn Toán.

Để tạo ra được động cơ học toán cho học sinh, trước hết tôi đã giúp học sinh thấy được ứng dụng quan trọng, hữu ích của toán trong cuộc sống hàng ngày. Bởi vậy, ngay đầu năm học, tôi cho các em tìm hiểu mục lục sách giáo khoa toán lớp 3. Sau đó, tôi giới thiệu về những nội dung chính trong chương trình toán lớp 3 để kích thích sự tò mò, khám phá của các em.

Ví dụ: Tôi giới thiệu về ứng dụng kì diệu và ý nghĩa của phép tính nhân, chia trong cuộc sống. Hoặc khi giới thiệu về phần hình học, tôi cho các em tìm những đồ vật có dạng hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật, hình tam giác mà các em biết. Hoạt động này giúp các em thấy toán học thật gần gũi với cuộc sống. Tôi giới thiệu thêm: “Ở lớp dưới, chúng mình đã biết nhận diện và gọi tên các hình đó. Chương trình Toán 3 sẽ giúp chúng mình khám phá thêm những đặc điểm thú vị của chúng. Những đặc điểm thú vị đó đang chờ chúng mình khám phá đấy”. Qua những lời giới thiệu ấy, tôi thấy rõ sự tò mò, sự hào hứng hiện lên trong ánh mắt của các em.

Việc tạo động cơ học tập cho học sinh không chỉ dừng lại ở đó mà trong mỗi tiết học toán, tôi còn thiết kế thêm một số bài tập, tình huống liên quan đến thực tế. Ví dụ: Khi học “Bài 6: Bảng nhân 3 (SGK Toán 3, trang16) ở phần khởi động thay vì cho học sinh hát hay chơi 1 trò chơi vận động thì tôi tạo động cơ học tập bằng cách cho học sinh xem một đoạn phim hoạt hình về một tình huống thực tế. Tôi đưa ra bài toán: Mỗi xe xích lô có 3 bánh. Hỏi 4 xe xích lô có mấy bánh?



Sau đó, tôi dẫn dắt học sinh vào bài mới bằng câu hỏi gợi mở: Làm thế nào để tìm được số bánh xe của 4 xe xích lô? Từ đó dẫn dắt, gợi ý học sinh tìm ra phép tính thích hợp.

Bài toán

Mỗi xe xích lô có 3 bánh. Hỏi 4 xe xích lô có bao nhiêu bánh xe?

Phép nhân: $3 \times 4 = ?$



$3 + 3 + 3 + 3 = 12$
 $3 \times 4 = 12$

Bên cạnh đó, tôi thận trọng trong việc giao các nhiệm vụ học tập cho các em ở trên lớp và ở nhà để đảm bảo các em có đủ thời gian hoàn thành bài tập được giao (Chia nhỏ các nhiệm vụ học tập để các em dễ dàng giải quyết).

Từ những việc làm cụ thể và tỉ mỉ đó, tôi đã giúp học sinh dần hình thành động cơ học tập đúng đắn. Các em đã tích cực, chủ động hơn trong việc chiếm lĩnh kiến thức. Đây không chỉ là 1 việc làm thiết thực để tạo hứng thú học toán mà còn có giá trị gắn kết toán học với cuộc sống và mang cuộc sống vào trong toán học.

3.2. Trang bị những công thức, quy tắc, kỹ năng giải toán

Đây là vấn đề vô cùng quan trọng trong việc truyền tải kiến thức cho học sinh, thay thế cho việc giáo viên áp đặt kiến thức cho học sinh buộc học sinh phải thuộc lòng những điều giáo viên thuyết trình (phương pháp dạy học truyền thống) bằng việc giáo viên là người dẫn dắt các em tự mình tìm tòi khám phá kiến thức mới (phương pháp dạy học tích cực). Trong quá trình giảng dạy giáo viên cần vận dụng triệt để biện pháp này vì học sinh muốn giải được các bài toán thì cần phải được trang bị đầy đủ những kiến thức có liên quan đến việc giải toán mà những kiến thức này chủ yếu được cung cấp qua các tiết lý thuyết. Do vậy dưới sự dẫn dắt của giáo viên, học sinh cần tìm ra được cách giải bài toán và cần phải được chính xác hóa nhờ sự giúp đỡ của giáo viên. Qua quá trình tự tìm tòi, khám phá kiến thức mới dựa trên những cái đã biết giúp các em hiểu sâu hơn, nhớ lâu kiến thức ấy hơn nếu như tự mình tìm ra kiến thức ấy

Học sinh cần nắm chắc quy tắc, công thức tính, các bước tính của một phép tính từ đó mới rèn luyện được kỹ năng tính toán.

Ví dụ: Khi hướng dẫn giải bài toán:

“Một hình vuông có chu vi 2m 4dm. Hỏi hình vuông đó có diện tích bằng bao nhiêu xăng – ti – mét – vuông?”

- Đề toán này nhằm nâng cao một bước năng lực của học sinh trong hoạt động giải toán.

- Bằng hệ thống câu hỏi phát hiện vấn đề dẫn dắt học sinh đến với đề toán.

Bài toán cho biết gì? (Câu hỏi tìm dữ kiện).

Bài toán yêu cầu ta phải làm gì? (Tìm ẩn số).

Học sinh muốn giải bài toán này cần phải chuyển hai đơn vị đo về một đơn vị đo nhỏ hơn, giáo viên phải đặt câu hỏi:

Hai đơn vị đo liền nhau hơn kém nhau bao nhiêu lần? (Đòi hỏi học sinh nhớ lại).

Muốn tính chu vi hình vuông ta làm thế nào? (Câu hỏi đòi hỏi học sinh suy luận).

Giáo viên cần chọn những bài toán có nội dung thực tế để giúp học sinh nắm vững kiến thức và tăng cường khả năng vận dụng kiến thức cho học sinh.

Ví dụ: Khi dạy: Bài “Giải bài toán bằng hai bước tính” Bộ sách Cánh Diều

Cho bài toán “*Một cửa hàng buổi sáng bán được 62 kg gạo, buổi sáng bán được nhiều hơn buổi chiều là 18 kg gạo. Hỏi cả hai buổi cửa hàng đó bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?*”

Bạn trưởng nhóm điều khiển nhóm mình như giáo viên đã hướng dẫn.

+ Cho các bạn đọc đề toán, nêu dữ kiện của bài toán: bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?.

+ Tóm tắt bài toán: các bạn tự trao đổi để tìm xem tóm tắt bằng hình thức nào cho phù hợp(sơ đồ hay ngôn ngữ...)

+ Thảo luận lập kế hoạch giải, cuối cùng là thống nhất cách thực hiện quá trình giải. Các thành viên trong nhóm tự đưa ra câu hỏi và trả lời cho thích hợp.

Như vậy, tất cả các bạn trong nhóm đều phải thực hiện tất cả các bước theo trình tự. Từ đó nhắc nhở các bạn trong bài toán đã có dùng từ “nhiều hơn” nhưng không phải hễ cứ thấy “nhiều hơn” là làm tính cộng, tránh quan niệm sai lầm đó. Tiếp theo bạn nhóm trưởng yêu cầu các bạn tự giải bài vào vở. Huy động kết quả ở trong nhóm bằng việc lần lượt các bạn đọc bài giải của mình để cả nhóm đối chiếu, các bạn khác được nhiều lần kiểm tra lại câu lời giải, phép

tính và kết quả, khuyến khích các bạn có cách giải hay hơn (lời giải khác), sau đó báo cáo với giáo viên về kết quả sinh hoạt nhóm, đề xuất ý kiến cần thiết. Sau đó rút ra các bước giải cho bài toán.

Ví dụ: Khi hình thành bảng nhân 4 cho học sinh giáo viên hướng dẫn học sinh quy tắc chuyển tổng thành tích như sau:

- Lấy tám thẻ có 4 chấm tròn và hỏi học sinh:
- + Cô có mấy chấm tròn?
- + 4 chấm tròn được lấy mấy lần?
- 4 chấm tròn được lấy 1 lần, cô có phép nhân: $4 \times 1 = 4$

Từ đó dẫn dắt học sinh hình thành bảng nhân 4 như sau:



b) Hoàn thành bảng nhân 4.

Bảng nhân 4	
$4 \times 1 =$	4
$4 \times 2 =$	8
$4 \times 3 =$	12
$4 \times 4 =$	16
$4 \times 5 =$	20
$4 \times 6 =$	24
$4 \times 7 =$	28
$4 \times 8 =$	32
$4 \times 9 =$	36
$4 \times 10 =$	40

Thêm 4 vào kết quả của 4×2 ta được kết quả của 4×3 .





+ 4

+ 4

+ 4

+ 4

+ 4

+ 4

+ 4



3.3. Tổ chức cho học sinh ôn tập, củng cố kiến thức từng chương qua các trò chơi:

Trò chơi học tập là trò chơi gắn liền với các hoạt động học tập và nội dung bài học giúp học sinh khai thác kinh nghiệm vốn có của bản thân để chơi và để học. Trong quá trình chơi trò chơi các em sẽ bộc lộ nhiều cảm xúc rất rõ ràng như: niềm vui khi thắng và buồn bã khi thua; vui mừng khi đồng đội hoàn thành nhiệm vụ, bản thân cảm thấy có lỗi khi không làm tốt nhiệm vụ của mình. Vì tập thể mà cố gắng hết khả năng để mang lại chiến thắng cho tổ, nhóm của mình. Đây cũng chính là đặc tính thi đua rất cao của trò chơi học tập. Đặc biệt, đối với môn toán thì trò chơi học tập càng có ý nghĩa quan trọng hơn trong việc tạo hứng thú học toán cho học sinh nhất là đối với học sinh học toán chưa tốt.

Hình thức ôn tập này, giúp các em ôn tập, củng cố kiến thức một cách nhẹ nhàng, hứng thú và hiệu quả. Thời gian qua, tôi đã tổ chức cho các em học Toán “ Vui – học, Học – vui” qua các trò chơi sau: Trò chơi “ Hái hoa dân chủ”, Trò chơi “ Chọn số”, Trò chơi “Xem ai nhớ nhất”, Trò chơi “ Mặt xanh mặt đỏ”, Trò chơi “ Ai nhanh, ai đúng”... Học Toán qua các trò chơi, học sinh tham gia sôi nổi, hào hứng và có sự tiến bộ rõ rệt.

Ví dụ: Trò chơi “ Hái hoa dân chủ” dùng để ôn tập cho học sinh sau mỗi chương học. Hình thức ôn tập này, câu hỏi và bài tập là những kiến thức các em đã học, học sinh lần lượt lên hái hoa (có ghi nội dung câu hỏi hoặc bài tập) học sinh trả lời đúng nội dung câu hỏi, cả lớp và thầy cô vỗ tay khen ngợi. Hình thức ôn tập này giúp các em ôn tập, củng cố kiến thức một cách nhẹ nhàng, hứng thú và hiệu quả.

Ví dụ: Khi dạy bài Phép cộng trong phạm vi 100 000 (SGK Toán 3 sách Cánh Diều) tôi tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “ Giải cứu Bạch Tuyết” như sau:

Tên trò chơi: **Giải cứu Bạch Tuyết**

Mục đích

- Rèn luyện kỹ năng thực hiện các phép tính cộng có nhớ số có hai chữ số với số có một chữ số
- Rèn kỹ năng phản xạ nhanh cho học sinh

Chuẩn bị: Giáo viên thiết kế trò chơi trên powerPoint gồm 1 bức tranh có hình nàng Bạch Tuyết và 4 ô cửa bí mật. Các ô cửa có chứa đề bài như sau:

- Ô cửa 1: $2405 + 4506 = ?$
- Ô cửa 2: $3000 + 7000$
- Ô cửa 3: Số hạng thứ nhất là 4450, số hạng thứ hai là số nhỏ nhất có bốn chữ số. Tổng hai số đó là:
- Ô cửa 4: + 1217 = 5745

Cách chơi

- Trò chơi này, tôi tổ chức cho cả lớp cùng tham gia. Học sinh nào giơ tay nhanh sẽ được quyền trả lời.
- Giới thiệu trò chơi như sau: Các em ạ! Mụ phù thủy độc ác nham hiểm đã nhốt nàng Bạch Tuyết ở một nơi bí mật. Để giải cứu được nàng Bạch Tuyết chúng mình phải hành trình mở lần lượt 4 ô cửa bí mật này. Mỗi ô cửa đều có chứa 1 phép tính hoặc 1 bài toán. Sau khi mở được 4 ô cửa nàng Bạch Tuyết sẽ được giải cứu. Các em có muốn giúp nàng Bạch Tuyết không nào?

Trò chơi học tập được sử dụng như một phương pháp tổ chức cho học sinh thực hành, luyện tập một kỹ năng nào đó trong chương trình môn học. Đây là

một phương pháp có tác dụng hòa đồng sâu rộng và thu hút mức độ tập trung của học sinh mà ít có phương pháp nào sánh kịp.

Tuy nhiên, trong một tiết học chúng ta phải cho tất cả các em hoạt động cho dù học sinh yếu hay giỏi bằng nhiều cách để lôi cuốn các em tham gia vào hoạt động học, tránh tình trạng giáo viên để học sinh ngoài lề. Ví dụ trong một tiết học đến phần bài tập giáo viên phân ra từng đối tượng học sinh. Bài tập 1 cho nhóm yếu làm, bài 2 nhóm trung bình, bài 3 nhóm khá giỏi. Như vậy hy vọng mới khắc phục dần tình trạng học sinh yếu. Nếu giáo viên cứ cho học sinh hoạt động bình thường từ bài 1 đến bài 3-4 thì học sinh yếu không biết gì và thậm chí bỏ học vì chán. Hoặc trong lớp học có học sinh yếu (không nắm kiến thức lớp học dưới) với đối tượng này khi dạy giáo viên lưu ý : trong phần bài mới cho học sinh theo dõi bình thường, đến phần bài tập, hay là tiết luyện tập giáo viên cho những đối tượng này làm các bài tập mà kiến thức liên quan lớp dưới, học cho học sinh nhắc lại kiến thức cũ.

Ví dụ 2: Khi dạy bài: Ôn tập về phép cộng trong phạm vi 1000. Tôi tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “ Đưa cừu sang sông”



Ví dụ khi học sinh làm bài tập $34 + 26 = ?$ với bài này học sinh làm sai thì chúng tôi học sinh không nắm được bảng cộng trong phạm vi 10. Vậy giáo viên cần hướng dẫn học sinh các phép cộng có tổng bằng 10. Nói chung học sinh hỏng kiến thức ở đâu thì giáo viên phải có kế hoạch ôn tập, bổ sung ở đó

Bên cạnh đó, trong buổi sinh hoạt chuyên môn hàng tháng (2 tuần/lần) giáo viên báo cáo tiến độ tiếp thu bài của những học sinh yếu cho Tổ và giáo viên trong tổ, từ đó giáo viên nào còn vướng mắc thì được tập thể giáo viên trong tổ góp ý bổ sung, chia sẻ cho nhau các biện pháp hay, hiệu quả.

3.4. Đổi mới đánh giá; động viên, khích lệ học sinh kịp thời

Khen ngợi là một phần thưởng tinh thần to lớn đối với học sinh tiểu học. Lời khen giúp các em tạo động lực và cải thiện kết quả học tập. Hiện nay, cả giáo viên và phụ huynh đều đánh giá cao sự khích lệ, động viên học sinh của Thông tư 27 về đánh giá học sinh. Việc động viên, khích lệ học sinh kịp thời sẽ giúp học sinh tự tin, nhân cách của học sinh ngày càng được kiện toàn, hành vi tích cực sẽ được phát huy. Ngược lại, phê bình, trách mắng, chỉ trích làm cho lòng tự trọng của trẻ bị tổn thương.

Trong quá trình dạy học, để tạo động lực, nâng cao chất lượng học tập cho học sinh, tôi đã thực hiện khen thưởng như sau:

a. Có chế độ thi đua khen thưởng:

Thay đổi hình thức khen thưởng bằng cách tặng điểm cộng cho học sinh ngay khi trả lời đúng, có cố gắng, có tiến bộ. Quy định đủ 10 sao thì đổi được một điểm tốt. Cuối mỗi tháng sẽ tổng kết điểm tốt, ai được nhiều điểm tốt sẽ có quà. Quà cô ghi sổ và sẽ gửi được gửi tới nhà cho các em. Cuối buổi học, luôn cho học sinh bình chọn 3 bạn tích cực nhất và tặng điểm cộng.

b. Làm hoa điểm tốt cuối tuần

Thiết kế những bông hoa điểm tốt để khen học sinh tiến bộ, trình bày đẹp, tính toán nhanh,... dán ảnh học sinh tặng cho các em kèm theo lời nhắn nhủ. Cuối tuần giáo viên khen thưởng học sinh trước lớp và bình bầu những nhân vật nhất tuần để các em có động lực cố gắng.

c. Đối với những học sinh chưa tích cực, chưa hoàn thành trong tiết học, học sinh chậm tiến.

Giáo viên cần linh hoạt giảm nhẹ nội dung yêu cầu cần đạt, khuyến khích học sinh hoàn thành mức yêu cầu từ thấp đến cao. Tuyên dương trước những thay đổi nhỏ của các em, để các em có nghị lực hoàn thành các yêu cầu học tập.

d. Quay video nội dung trọng tâm bài học thời lượng chỉ 5 – 10 phút gửi lên nhóm zalo.

Sau mỗi buổi học, giáo viên cần chọn và quay video kiến thức trọng tâm cần ghi nhớ của mỗi bài gửi lên nhóm lớp cho HS xem lại nếu sau bài học vẫn chưa nắm chắc kiến thức.

Các buổi học, giáo viên cần linh hoạt công tác đánh giá học sinh theo phương pháp tự học, giải quyết vấn đề, vận dụng kiến thức để tham gia các hoạt động trò chơi qua các ứng dụng phần mềm... Trong quá trình dạy, giáo viên luôn kiểm tra, theo dõi, giám sát tiến trình hoạt động, kết quả của các hoạt động của từng học sinh để có sự động viên khuyến khích hay giúp đỡ kịp thời.

Bước đầu, những đổi mới này đã đem lại hiệu quả, đồng thời giúp học sinh thích thú, khám phá, nghiên cứu và tìm hiểu các vấn đề, kiến thức trước khi

tham gia lớp học. Đánh giá kết quả học tập của học sinh không chỉ có giáo viên là người “Cầm cân nảy mực” mà nên cho học sinh tham gia vào việc đánh giá kết quả học tập của bạn cũng như của bản thân mình.

IV. Kết quả đạt được

4.1. Đối với giáo viên

- Tôi đã có thêm kinh nghiệm giúp học sinh yếu tiến bộ, tạo hứng thú học toán cho học sinh nhằm nâng cao chất lượng học toán.
- Các tiết học toán của lớp tôi diễn ra nhẹ nhàng, sôi nổi, hấp dẫn góp phần xây dựng lên những giờ học hạnh phúc.
- Nhận được sự tin tưởng và ủng hộ cao của phụ huynh.

4.2. Đối với học sinh

Sau khi áp dụng các biện pháp phụ đạo, nâng bậc học sinh yếu, thực tế cho thấy : Các em có ý thức hơn trong việc học Toán. Học sinh phấn khởi, tự tin hơn trong các tiết học. Các em thích học Toán, hăng hái phát biểu ý kiến xây dựng bài. Kết quả học tập Toán có tiến bộ rõ rệt. Qua hiểu biết của các em, sự chiếm lĩnh kiến thức của các em, giáo viên cũng như cha mẹ học sinh biết được các em có được gì, cần gì, và chúng ta phải làm gì cho học sinh. Vì vậy, khi phụ đạo cho các em yếu Toán, chúng ta cần kiên trì, nhẫn nại, không nôn nóng, giống như “mưa dầm thấm lâu” do đó, dạy đến đâu cần cho trẻ nắm chắc đến đâu nhằm giúp các em đạt được kết quả học Toán theo mong muốn.

Sau khi áp dụng sáng kiến kinh nghiệm vào dạy học kết quả học tập của học sinh chuyển biến rõ rệt, cụ thể như sau :

Kết quả đạt được cuối học kì I, năm học 2022- 2023:

Lớp	TSHS	Tốt		Đạt		Chưa đạt	
		SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
3A6	41	26	63%	15	37%	0	0

PHẦN III: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

I. Kết luận

Qua quá trình thực nghiệm nghiên cứu đề tài “**Một số biện pháp giúp đỡ học sinh yếu học tốt môn Toán lớp 3 theo chương trình GDPT 2018.**” Bản thân tôi nhận thấy rằng: Là người giáo viên nói chung và Giáo viên dạy tiểu học nói riêng phải luôn học hỏi kinh nghiệm, tự học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tự cập nhật kiến thức thông tin để đáp ứng kịp thời sự phát triển

của ngành Giáo dục và của toàn xã hội. Để hướng dẫn học sinh có kiến thức và kỹ năng toán, giúp các em tránh sai sót, phát triển tư duy, óc sáng tạo, tăng hứng thú học toán cho học sinh đòi hỏi giáo viên thực hiện tốt các yêu cầu sau:

- Phải nghiên cứu kỹ bài dạy, xác định đúng kiến thức của bài, thiết kế kế hoạch bài học phù hợp với trình độ của học sinh lớp mình phụ trách. Tổ chức hoạt động dạy học theo hướng tích cực hóa người học. Sau mỗi bài cần nhấn mạnh, khắc sâu kiến thức cơ bản trọng tâm và đề ra phương pháp vận dụng thực hành chung cho từng dạng toán.

- Khi dạy toán cần rèn cho học sinh đọc kỹ đề bài, hiểu đề bài, nhận biết được dữ liệu đã cho và yêu cầu cần tìm trong mỗi bài toán, nhận biết mối quan hệ giữa các đại lượng trong bài. Hiểu và nhận biết được các từ, thuật ngữ, khái niệm toán học...Biết tóm tắt và giải toán bằng sơ đồ, hình vẽ.

- Rèn luyện cho học sinh kỹ năng quan sát, suy luận để giải bài toán. Dựa trên sơ đồ tóm tắt, trên cơ sở đó giáo viên gợi ý để học sinh tự tìm cách giải bằng việc định hướng, giúp học sinh phát hiện vấn đề và tìm cách giải quyết vấn đề. Điều cần lưu ý ở đây là giáo viên tuyệt đối không làm thay học sinh, mà cần kích thích học sinh suy nghĩ làm việc. Rèn luyện cho học sinh khả năng trình bày giải toán sao cho ngắn gọn và đúng với mục tiêu của bài toán.

- Thường xuyên hệ thống, củng cố lại kiến thức thông qua các tiết ôn tập, luyện tập để rèn luyện kỹ năng giải toán cho học sinh. Từ đó giúp các em nhận dạng dễ dàng và nắm vững phương pháp, cách giải của từng loại toán có lời văn.

Trên đây chỉ là nhận định của bản thân tôi trong quá trình thực hiện đề tài. Vì vậy những khó khăn sai sót khi dạy học giải toán có lời văn vẫn còn xảy ra. Từ thực tế trên, những biện pháp khắc phục mà bản thân tôi đưa ra cũng chỉ từ thực tế mà tôi đã đúc kết được ở những năm học trước.

Kết quả từ những biện pháp khắc phục nêu trên để giúp học sinh yếu, kém và các học sinh khác hiểu rõ, nhớ lâu các kiến thức và vận dụng linh hoạt vào việc giải toán đặc biệt là các bài toán có lời văn ở lớp 3, học sinh không còn cảm thấy lúng túng, khó khăn khi phải đối diện với các bài toán có lời văn. Ngoài ra còn rèn luyện được cho các em khả năng tư duy độc lập, suy luận hợp logic, có căn cứ, làm việc có kế hoạch, sáng tạo...đã góp phần thực hiện hoàn thành mục tiêu của môn Toán ở tiểu học hiện nay.

II. Khuyến nghị

** Đối với Phòng giáo dục và đạo tạo:*

Tổ chức tập huấn chuyên sâu về nội dung chương trình để giáo viên lớp 3 nắm được những nội dung cốt lõi ngay từ đầu năm học.

Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị như máy chiếu, bộ đồ dùng học toán.

** Đối với nhà trường:*

Tăng cường xuống lớp để nắm bắt được thực trạng của học sinh và thấu hiểu những vất vả của giáo viên lớp 3. Từ đó có kế hoạch, chỉ tiêu phù hợp với thực trạng từng lớp.

** Đối với giáo viên:*

- Để thực hiện được công việc này thì giáo viên chủ nhiệm phải theo dõi, uốn nắn các em, hướng dẫn các em thực hành thường xuyên nhất là đối với học sinh yếu.

- Cần chú ý những học sinh cá biệt vì các em chậm chạp hơn so với các bạn trong lớp, giáo viên nên hướng dẫn cho em nhiều hơn hoặc chỉ định bạn học giỏi giúp đỡ em nhiều hơn để em thực hiện được như các bạn.

Trên đây là một số kinh nghiệm của bản thân tôi giúp học sinh nắm vững phương pháp giải một số bài toán điển hình của lớp 3 theo chương trình GDPT 2018. Trong quá trình thực hiện chắc chắn sẽ không tránh khỏi những thiếu sót. Tôi kính mong được sự giúp đỡ, đóng góp ý kiến của hội đồng khoa học các cấp cho sáng kiến kinh nghiệm của tôi được hoàn thiện hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn !

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2023.

Tác giả



Nguyễn Thị Kim Anh

